TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HS-PT
Ngày 13 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng;

Ông Đào Chí Keo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo Ngô Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Ngô Minh T (Tiến Ngô), sinh ngày 03/02/2005 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh X, sinh năm 1963 và Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1985; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023, đến ngày 18/6/2023 tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo không kháng cáo:

- Nguyễn Minh L, sinh ngày 10/10/2003; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang;

- Trương Minh T1 (Trí C), sinh năm 2001; nơi cư trú: khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang;

- Mai Thái K, sinh ngày 12/6/2005; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang;

- Tống Nhật T2, sinh ngày 07/8/2005; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh

An Giang;

- Trần Hoàng Đăng K1, sinh ngày 28/4/2006; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang;

- Lê Văn T3, sinh ngày 10/9/2005; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp;

- Phan Anh K2, sinh ngày 15/9/2004; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang;

Bị hại: Trần Hoàng Đăng K1, sinh ngày 28/4/2006; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (đồng thời là bị cáo trong vụ án) (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Trần Hoàng Đăng K1: Bà Tống Thị Thu D, sinh năm 1965 và ông Trần Hoàng L1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Ngọc H, sinh năm 1989; nơi cư trú: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Quách Nhật T4, sinh ngày 01/7/2008; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Quách Nhật T4: Anh Quách Văn V, sinh ngày 23/12/1989; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Gia L2, sinh năm 2006 - Đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh A (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Gia L2: Chị Khưu Thị Bích V1, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh Phan Hoàng T5, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Lê Nguyễn Quốc T6, sinh ngày 06/8/2004; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Anh Quách Văn V, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Lê Thị H1, sinh ngày 24/4/1968; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 13/01/2023, Trương Minh T1 (T1 cầu vàng, T1 nhỏ) điều khiển xe mô tô ra khỏi nhà trọ "Hồng Ký" thuộc thị trấn N, huyện T thì bị

Nguyễn Quốc B (B), Trương Ngọc Q, Nguyễn Gia L2 và 02 người thanh niên không rõ nhân thân điều khiển xe mô tô đuổi theo sau, cầm kiếm chém trúng vào vành tai của T1 gây sây sát, rồi bỏ đi. Tức giận, T1 gọi điện thoại rủ Trần Hoàng Đăng K1, Lê Văn T3, K (chưa xác định được nhân thân) tìm đánh nhóm B trả thù thì cả ba đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T3, Đăng K1 rủ thêm Mai Thái K, Phan Anh K2, Tống Nhật T2, Võ Văn L3, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Trọng N, Thạch Tấn K3, Quách Nhật T4, Huỳnh G, Lê Dương Anh H2, Nguyễn Văn L4 tập hợp tại quán N1 thuộc ấp B, xã B, huyện T chuẩn bị hung khí đánh nhau. Tại đây, T3 kêu N, Tấn K3 đến nhà của L4 lấy cây rựa cán bằng kim loại dài 93cm, dao tự chế bằng kim loại dạng cánh bướm dài khoảng 50cm, cưa sắt dùng để cưa nước đá dài khoảng 50cm; T2, Thái K lấy 02 két vỏ chai bia, còn T3 thì mua 01 lít xăng mang về bãi đất trống gần quán cùng G, H2, Đăng K1, T2, Thái K cắt vải, đổ xăng vào vỏ chai bia chế tạo được 10 bom xăng. Xong, Tấn K3, N, L3, Vũ bỏ về nhà không tiếp tục tham gia đánh nhau; còn T3 điều khiển xe mô tô biển số 68T1-542.12 chở K2 cầm dao cánh bướm; T2 điều khiển xe mô tô 67M1-507.16 chở Thái K cầm két bia có chứa bom xăng; T4 điều khiển xe gắn máy 67KA-007.14 chở Đăng Khoa; Huỳnh G điều khiển xe mô tô 68T1-265.22 chở Anh H2 cầm cây rựa và 01 két chứa vỏ chai bia, chạy đến Kênh B thuộc xã B thì gặp nhóm của T1, K khoảng 20 người đi trên 08 xe mô tô nên nhập vào đi chung, lúc này có người thanh niên (chưa xác định được nhân thân) đưa Đăng Khoa cây chĩa 03 ngạnh dài 1.5m.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T1 đến nhà của Hồ Ngọc H (nơi B đang ở). Tại đây, T3 ngồi ngoài xe canh đường; còn T, T2, H2 cầm vỏ chai bia ném vào hàng rào; K2 cầm dao cánh bướm chém 02 nhát vào cửa kính và Đăng K1 cầm chĩa đâm 03 cái làm vỡ cửa kính; T1 cầm súng loại bắn đạn pháo bắn 09 phát vào nhà, rồi xông vào bên trong tìm nhưng không gặp B. Khi đó, nhóm của B gồm: Ngô Minh T cầm dao tự chế dài khoảng 1.5m, Nguyễn Minh L, V3, G1 (chưa xác định được nhân thân) lấy tô, chén ném nhóm T1 để trống trả. Được một lúc, nhóm T1 lên xe định bỏ chạy thì bị nhóm T truy đuổi, L nhặt ống tuýp sắt dài khoảng 02m tiếp tục đuổi theo, đánh trúng nhiều cái vào chân, tay làm Đăng Khoa ngã xuống đường; T cầm dao tự chế đâm nhiều nhát trúng vào đầu, đùi, lưng của Đăng K1, thấy Đăng khoa bị thương chảy nhiều máu nên T dừng lại, bỏ vào nhà. Sau đó, Đăng Khoa được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, điều trị đến ngày 16/01/2023, ra viện.

Ngày 03/4/2023, 08/6/2023, T1, T đến Công an huyện T đầu thú. Đến ngày 11/4/2023, 18/4/2023, 16/6/2023, 20/6/2023 T, L, T1, Minh K4, T2, Đăng Khoa, H2, K2 bị khởi tố, điều tra.

Vật chứng thu giữ: Xe gắn máy 67KA-007.14; xe mô tô biển số 67M1-507.16; xe mô tô biển số 68T1-542.12; giấy chứng nhận xe mô tô biển số M1-507.16 do Lê Thị H1 đứng tên sở hữu (photo); điện thoại Iphone 6S plus màu hồng; điện thoại Iphone XS Max màu vàng; điện thoại Iphone 11 Pro; điện thoại

Iphone 7 màu đen; điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng; cây rựa bằng kim loại dài 93cm; T7 kim loại tròn, mũi nhọn dài 41.6cm; ống tuýp bằng kim loại dài 02m; T7 kim loại tròn, mũi nhọn dài 42cm; T7 kim loại tròn, hình chữ L, mũi nhọn dài 37cm và T7 kim loại tròn, hình chữ L, mũi nhọn dài 36.6cm cùng các đồ vật khác có liên quan. Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô biển số 67M1-507.16 cho Lê Thị H1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, xác định: 09 tấm kính loại 8 li, kích thước (74 x 20)cm trị giá 630.000 đồng; 02 tấm kính loại 8 li, kích thước (35 x 20)cm trị giá 70.000 đồng; 01 tấm kính loại 8 li, kích thước (74 x 13)cm trị giá 70.000 đồng. Tổng trị giá 755.000 đồng.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 314 ngày 02/6/2023 của Trung tâm pháp y thành phố C, xác định Trần Hoàng Đăng K1 sinh năm 2006: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Trần Hoàng Đăng K1 có độ tuổi là 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 31/5/2023)

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140 ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận thương tích *Trần Hoàng Đăng K1, sinh năm 2006*

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo đính trái kích thước (2.7 x 0.2) cm sẹo lòi lõm, màu hồng bờ sắc gọn, có khâu tỷ lệ 01% do vật có cạnh sắc gây nên; sẹo trán trái kích thước (04 x 0.2) cm sẹo lồi màu hồng trục không thẳng bờ sắc có khâu tỷ lệ 03%, do vật có cạnh sắc gây nên; sẹo giữa lưng trái kích thước (1.2 x 1.3)cm sẹo lồi, màu hồng không khâu tỷ lệ 01%, do vật nhọn gây nên; sẹo lưng phải kích thước (1.5 x 0.3) cm sẹo lồi màu hồng không khâu tỷ lệ 01%, do vật nhọn gây nên; sẹo thắt lưng phải kích thước (0.7 x 0.3) cm sẹo lồi màu hồng không khâu tỷ lệ 01%, do vật nhọn gây nên; sẹo mặt sau khuỷu tay trái kích thước (0.7 x 0.3) cm sẹo lồi màu hồng không khâu tỷ lệ 01% do vật tày gây nên; bầm máu mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái không thương tích tồn tại tỷ lệ 0% do vật tày gây nên; sẹo mặt ngoài 1/3 trên đùi trái kích thước (5.3 x 0.7) cm sẹo lồi màu hồng, đầu dưới tù đầu trên nhọn, có khâu tỷ lệ 03% do vật sắc nhọn gây nên; sẹo hình tròn mặt trong 1/3 trên cẳng tay phải kích thước (0.5 x 0.5) cm xiên ra mặt sau 1/3 trên cẳng chân phải kích thước (0.3 x 0.3) cm sẹo lồi, sậm màu không khâu tỷ lệ 02% do vật nhọn gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản án số 67/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã xử phạt bị cáo Ngô Minh T 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra còn tuyên phạt các bị cáo: Nguyễn Minh L: 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Trương Minh T1 (Trí C): 02 năm 06 tháng tù; Mai Thái K: 01

năm 06 tháng tù; Tống Nhật T2: 01 năm 06 tháng tù; Trần Hoàng Đăng K1: 01 năm 06 tháng tù; Lê Văn T3: 01 năm 06 tháng tù; Phan Anh K2: 02 năm tù cùng về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2023, bị cáo Ngô Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Ngô Minh T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Minh T 02 năm đến 06 năm tù về tội có ý gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Ngô Minh T tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, do bị nhóm của T1, Thái K, T2, H2, K2 và Đăng K1 tìm đến nhà của Hồ Ngọc H ném vỏ chai bia vào hàng rào, dùng dao chém vào cửa, dùng súng bắn vào nhà; Đăng K1 cầm chĩa đâm làm vỡ cửa kính. Từ đó, Ngô Minh T đã cùng với Nguyễn Minh L đuổi theo đánh K1. L dùng ống tuýp sắt đánh vào chân, tay của K1 làm K1 ngã xuống đường. T cầm dao tự chế đuổi theo đâm nhiều nhát trúng vào đầu, lưng, đùi của K1 gây thương tích.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại Trần Hoàng Đăng K1. Từ đó, đủ căn cứ xác định, các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Minh L đã có hành cố ý gây thương tích cho bị hại Trần Hoàng Đăng K1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây ra là 12%. Hành vi của các bị cáo T và L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng là có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm; các bị cáo: Trương Minh T1 (Trí C), Mai Thái K, Tống Nhật T2, Trần Hoàng Đăng K1, Lê Văn T3,

Phan Anh K2 cùng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Ngô Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp nghiêm trọng, phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Đăng Khoa nhiều nơi trên cơ thể, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét nhân thân và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã dến công an đầu thú, đã áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo T được quy định tại các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không cung cấp được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ xem xét. Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91, Điều 98; Điều 101của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/6/2023).

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H Thoại Sơn;
- Công an huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm